

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc của UBND huyện Vĩnh Lộc.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét đề nghị tại Biên bản thẩm định kèm theo Công văn số 7671/STNMT - BVMT ngày 6/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Vĩnh Lộc; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1984/UBND-BQLDA ngày 19/11/2020 của UBND huyện Vĩnh Lộc;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1313/Tr-STNMT ngày 04/12/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Vĩnh

Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Vĩnh Lộc.**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thông tin chung dự án:**

Tên dự án: Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Vĩnh Lộc.

+ Chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Lộc.

+ Người đại diện: Ông Lê Văn Tiến.

+ Điện thoại: 0296 3840138

+ Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc.

+ Địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tôn tạo Khu di tích lịch sử Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Vĩnh Lộc được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 9,5 ha với các hạng mục công trình chính bao gồm: San nền; hệ thống đường giao thông, vỉa hè, cây xanh; hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

**2.1. Giai đoạn xây dựng:**

**2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 6m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ vệ sinh tay chân khoảng 3m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) khoảng 1,2m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống khoảng 1,8m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công và rửa xe trước khi rời công trình khoảng 17,5m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 8.265m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

**2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng...

**2.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 50kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,.....

- Chất thải rắn xây dựng: Bùn, đất hữu cơ trong quá trình bóc đất phong hóa khoảng: 49.275,29 m<sup>3</sup> tương đương với 68.985,41 tấn; Đất, đá, cát rơi vãi,... khoảng 443,17 tấn/toàn bộ quá trình thi công; Bao bì xi măng, mẫu sắt thép, gỗ, cốt pha,...khoảng 49,24 tấn/toàn bộ quá trình thi công xây dựng.

#### **2.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 12kg/ngày. Thành phần gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,...

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

#### **2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải phát sinh từ các khu dân cư là 228 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó: Nước thải nhà ăn: 68,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nước thải nhà vệ sinh: 45,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Thành phần ô nhiễm chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...Nước thải tắm giặt: 114 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: chất hoạt động bề mặt,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 18.784,72m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### **2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào khu vực thực hiện dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải...Thành phần bao gồm: bụi, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>...

#### **2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:**

Chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân trong khu dân cư và khu vực công cộng khoảng 1.954 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

#### **2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 11,73kg/ngày. Thành phần bao gồm: giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

#### **3.1. Giai đoạn xây dựng**

Chủ đầu tư công trình (UBND huyện Vĩnh Lộc) phải chỉ đạo đơn vị thi công thực hiện đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường như sau:

##### **3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### **\* Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 40m, dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện che chắn khu vực bãi chứa nguyên vật liệu bằng bạt nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét cống rãnh không để bùn đất, rác rơi vào đường thoát nước chung của khu vực.

**\* Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng**

Nước thải xây dựng chủ yếu là nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị với lưu lượng khoảng 17,5 m<sup>3</sup>/ngày, thu gom về 01 hố lắng dung tích 30m<sup>3</sup> để lắng trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực.

**\* Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải từ vệ sinh tay chân có khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày tạo rãnh thu gom về hố lắng dung tích 3m<sup>3</sup>; nước thải nhà ăn có khoảng 1,8m<sup>3</sup>/ngày tạo rãnh thu gom về hố lắng dung tích 2m<sup>3</sup> sau đó dẫn vào hố lắng nước thải xây dựng (30 m<sup>3</sup>) trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày: Nhà thầu thi công thuê 05 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại. Mỗi nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải: 600 lit, bể chứa nước: 900 lit. Định kỳ 01 ngày/lần, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

**3.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Quét dọn vệ sinh các tuyến đường xung quanh khu đất dự án trong phạm vi bán kính 200m.

- Phun nước trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu về dự án, phạm vi trong bán kính 600m.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công.

- Xây dựng hàng rào chắn bằng tôn (cao 2,5m) để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

**3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

**a) Biện pháp giảm thiểu tác động chất thải rắn sinh hoạt**

- Trang bị 06 thùng rác bằng nhựa dung tích 200 lit/thùng tại khu lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt (khối lượng khoảng 50kg/ngày).

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

**b) Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải từ quá trình thi công xây**

dụng:

- Đối với bùn đất thải từ quá trình nạo vét hữu cơ với khối lượng 49.275,29m<sup>3</sup>, trong đó 36.956,47 m<sup>3</sup> sẽ được tận dụng để san lấp mặt bằng, 4.927,529 m<sup>3</sup> để đắp đất cho khu vực trồng cây (đắp gờ bao khu vực này cao 30 cm để giảm thiểu chảy tràn bùn đất ra môi trường), còn lại 7.391,294 m<sup>3</sup> thuê đơn vị có chức năng vận chuyển về bãi thải tại ao nghĩa địa xóm Đoài, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc có diện tích 4.000m<sup>2</sup>, cao độ 2,5m. Khu vực này hiện đang được trồng keo quanh bờ ao. Đắp gờ bao cao 30 cm xung quanh khu vực bãi thải để giảm thiểu chảy tràn bùn đất ra môi trường.

- Đối với bìa cattông, các mẫu sắt thừa,...có khối lượng 49,24 tấn, thu gom hàng ngày và bán tái chế.

- Đối với đất, đá, gạch thải,...có khối lượng 443,17 tấn, thuê đơn vị có chức năng vận chuyển về bãi thải.

### **3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn nguy hại khối lượng khoảng 12kg/tháng, trang bị 03 thùng chứa có dung tích 200 lít/thùng dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để thu gom.

- Các thùng chứa chất thải nguy hại được lưu trữ tạm tại kho chứa tạm đặt tại khu vực lán trại có diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>. Kết thúc quá trình thi công xây dựng đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

## **3.2. Giai đoạn vận hành**

### **3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*\* Trách nhiệm của UBND huyện Vĩnh Lộc*

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, gồm:

- Hệ thống công thu gom nước thải dọc các tuyến đường đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ các hộ dân dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Trên các tuyến công có bố trí vị trí chờ tại từng lô theo mặt bằng quy hoạch để các hộ gia đình đấu nối nước thải vào hệ thống.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 275 m<sup>3</sup>/ngày đêm; quy trình công nghệ xử lý:

Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước thải chung của khu vực → Kênh Đa Bút.

Thể tích các bể xử lý nước thải của từng modul như sau:

STT	Tên công trình	Thể tích xây dựng
1	Bể gom nước thải	25 m <sup>3</sup>
2	Bể điều hòa	114 m <sup>3</sup>
3	Bể Anoxic	76 m <sup>3</sup>

4	Bể MBBR	60 m <sup>3</sup>
5	Bể lắng	30 m <sup>3</sup>
6	Bể chứa bùn	20 m <sup>3</sup>
7	Bể khử trùng	15 m <sup>3</sup>

- Quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường;

- Bố trí nguồn kinh phí để vận hành, duy trì hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Thực hiện việc quan trắc nước thải theo định kỳ; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải; đào tạo cán bộ vận hành hệ thống,...

*\* Trách nhiệm của các hộ dân:*

Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; Xây dựng bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt. Xây dựng đường ống thu gom toàn bộ lượng nước thải này sau khi xử lý sơ bộ đầu nối vào vị trí chờ do UBND huyện bố trí để dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

**3.2.2. Về bụi, khí thải:**

*- Trách nhiệm của UBND huyện Vĩnh Lộc:*

+ Hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe.

+ Trồng cây xanh khu vực công viên, các vị trí theo quy hoạch; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh thoát nước, phun chế phẩm khử mùi tại khu tập kết rác thải sinh hoạt đảm bảo không phát tán mùi hôi ra môi trường.

*- Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Đổ rác đúng quy định về thời gian và địa điểm;

+ Đối với khu vực nhà bếp của các hộ dân trang bị bộ phận hút mùi trước khi thải ra môi trường.

**3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

*- Trách nhiệm của UBND huyện Vĩnh Lộc:*

+ Trang bị các thùng thu gom rác dung tích 100 – 200 lít có nắp đậy kín đặt tại nơi công cộng để thu gom rác thải tại các khu vực công cộng;

+ Thuê đơn vị thu gom rác thải tại địa phương (Công ty TNHH dịch vụ

đô thị môi trường TM Phát Vinh Lộc) quét dọn, thu gom rác tại các khu vực đường giao thông, công viên, nhà văn hóa,... trong khu dân cư.

+ Bố trí 1 khu tập kết rác thải tập trung có diện tích khoảng 15 m<sup>2</sup> gần khu vực HTXLNTTT có nền láng xi măng và được đắp cao nền so với khu vực xung quanh; mái lợp tôn. Rác thải được tập kết tại bãi tập kết tạm không lưu trữ quá 24h; trong quá trình lưu rác tại bãi tập kết; rác được phun chế phẩm để giảm phát sinh mùi hôi ra môi trường ảnh hưởng đến khu dân cư và môi trường xung quanh.

*- Trách nhiệm của UBND xã Vinh Hùng:*

Tuyên truyền, quản lý quá trình thu gom rác thải, bảo vệ môi trường nơi công cộng,... đối với các hộ dân trong khu dân cư.

*\* Trách nhiệm của các hộ dân trong khu dân cư:*

+ Mỗi hộ dân trang bị 1 thùng chứa rác có thể tích khoảng 20 lít để thu gom rác thải sinh hoạt;

+ Không được tập kết rác trên vỉa hè khi chưa có xe thu gom rác, thực hiện phân loại rác tại nguồn.

+ Các hộ gia đình trong khu dân cư hợp đồng với Công ty môi trường địa phương (Công ty TNHH dịch vụ đô thị môi trường TM Phát Vinh Lộc) vận chuyển xử lý với tần suất 1 lần/ngày. Kinh phí vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt sẽ do các hộ dân tự chi trả.

**3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

*- Trách nhiệm của UBND huyện Vinh Lộc:*

+ Bố trí các thùng nhựa loại 100 lít màu đen có nắp đậy và dán nhãn đặt dọc tuyến đường nội bộ và khu vực công cộng trong khu dân cư với khoảng cách 100 - 200m/thùng để thu gom CTNH từ khu dân cư, hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại cho người dân sinh sống và làm việc trong khu dân cư để người dân thu gom CTNH tại các gia đình tập trung vào các thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn bên ngoài thùng.

*- Trách nhiệm của UBND xã Vinh Hùng:*

Tuyên truyền, quản lý quá trình thu gom rác thải, bảo vệ môi trường nơi công cộng,... đối với các hộ dân trong khu dân cư.

*\* Trách nhiệm của các hộ dân:*

Thu gom, phân loại CTNH và bỏ vào thùng đựng CTNH do UBND huyện Vinh Lộc bố trí.

#### **4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

##### **4.1. Giám sát chất lượng môi trường giai đoạn thi công xây dựng**

###### **4.1.1. Giám sát chất lượng không khí:**



- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: Vi khí hậu, ồn, Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Vị trí giám sát:
  - + 01 điểm tại khu vực trung tâm Dự án.
  - + 01 điểm tại khu vực công vào công trường.
  - + 01 điểm tại Khu dân cư phía Đông Nam Dự án.
  - + 01 điểm tại Khu dân cư phía Tây Bắc Dự án.
- Quy chuẩn áp dụng:
  - + QCVN 26/2016/BYT: Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu và giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.
  - + QCVN 24/2016/BYT: Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc.
  - + QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
  - + QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.
  - + QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
  - + QCVN 02/2019/TT-BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
  - + QCVN 03/2019/TT-BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

#### *4.1.2. Giám sát chất lượng môi trường nước thải*

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup> (tính theo N), Dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Vị trí giám sát: 01 điểm sau hồ lắng nước thải xây dựng.
- Tiêu chuẩn áp dụng:
  - + QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.
  - + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

### **4.2. Giám sát chất lượng môi trường giai đoạn đi vào hoạt động:**

#### *4.2.1. Giám sát chất lượng không khí*

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: Độ ồn, Bụi, CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S.
- Vị trí và tọa độ lấy mẫu giám sát:
  - + 01 điểm tại khu vực xử lý nước thải.
  - + 01 điểm tại khu dân cư.
- Quy chuẩn áp dụng:
  - + QCVN 02/2019/TT-BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị

giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03/2019/TT-BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

#### **4.2.2 Giám sát chất lượng nước thải**

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: Thông số giám sát: pH; BOD<sub>5</sub>; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) (tính theo P); Tổng Coliforms.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt./.